

# Monophthongs

# Diphthongs

Vowels

những âm bôi màu  
vàng là âm vô thanh

1	I: Sheep	2	I Ship	3	ʊ Good	4	U: Shoot	5	Iə Here	6	eɪ Wait				
7	e Bed	8	ə Teacher	9	ɜ: Bird	10	ɔ: Door	11	ʊə Tourist	12	ɔɪ Boy	13	əʊ Show		
14	æ Cat	15	ʌ Up	16	ɑ: Far	17	ɒ On	18	eə Hair	19	ai My	20	aʊ Cow		
21	p Pea	22	b Boat	23	t Tea	24	d Dog	25	tʃ Cheese	26	dʒ June	27	k Car	28	g Go
29	f Fly	30	v Video	31	θ Think	32	ð This	33	s See	34	z Zoo	35	ʃ Shall	36	ʒ Television
37	m Man	38	n Now	39	ŋ Sing	40	h Hat	41	l Love	42	r Red	43	w Wet	44	j Yes